

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST  
Ngày 05-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Văn Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thúy Phương.

Bà Hoàng Thị Hường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 3 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn S và bà Lã Thị S (đã chết); có vợ là Phương Thị D, sinh năm 1992; con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: có 01, tại Bản án số 28/HSST, ngày 31-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Huy hoại tài sản, phải bồi thường số tiền 3.790.000 đồng cho Vi Thế S và 1.750.000 đồng cho Tô Văn C nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2021 đến nay; có mặt.

2. Tô Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 5 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn L (đã chết) và bà Lương Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa

bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hà Khánh L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Tô Thị N, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn N; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hà Xuân V; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T và Tô Văn K là những người nghiện ma túy. Đầu tháng 3-2021, Hà Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Do Hà Văn T không có xe mô tô nên T bàn với Tô Văn K, K lấy xe mô tô chở T ra thành phố S, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy. Hà Văn T cho Tô Văn K cùng sử dụng ma túy để trả công. Hà Văn T thường mua ma túy với một người phụ nữ tên H (không rõ tên, tuổi cụ thể) tại khu vực Đ, xã H, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Hà Văn T đã 03 lần mua ma túy với người phụ nữ tên H, mỗi lần mua 600.000 đồng. Số ma túy mỗi lần mua được, Hà Văn T đều đem về chia, đóng thành các gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể: Lần 1, Tô Văn K biết Hà Văn T đi mua ma túy, K đưa cho T 200.000 đồng để T mua hộ ma túy, sau đó T một mình đi mua ma túy. Lần 2, K sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 16M5-53xx chở T đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy T cho K sử dụng ma túy để trả công. Lần 3, khoảng 16 giờ ngày 31-3-2021, K sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 16M5-5335 chở T ra thành phố Lạng Sơn mua ma túy, sau khi mua được ma túy, khi về đến đoạn đường vắng thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn T đem một ít ma túy ra và cùng K sử dụng. Sau đó, cả hai lên xe đi về, khi đi đến khu vực K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, quá trình điều tra đã làm rõ Hà Văn T nhiều lần bán ma túy cho Tô Văn K, lần gần nhất là ngày 27-3-2021. Khoảng cuối tháng 3 năm 2021, Hà Văn T còn 02 lần cùng một lúc bán ma túy cho Tô Văn H và Đinh Văn N cùng trú tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; lần 01 vào khoảng 09 giờ bán cho mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng; lần 02 khoảng 18 giờ bán cho mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Chất bột màu trắng nghi là ma túy; 02 điện thoại di động Oppo màu vàng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16M5-53xx.

Tại Bản kết luận giám định số 141/KL-PC09 ngày 02-4-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn T là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,415 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 09-7-2021 của Viện Kiểm sát

nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố: Bị cáo Hà Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tô Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Tô Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T. Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn K. Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Xử phạt bị cáo Tô Văn K từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 0,415 gam Heroine; tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Hà Văn T; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho anh Hà Khánh L; trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 16M5-53xx cho bà Tô Thị N. Truy thu số tiền 1.700.000 đồng do bị cáo Hà Văn T bán ma túy mà có.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bà Tô Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16M5-53xx và không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Khánh L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của anh Hà Khánh L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hà Khánh L. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hà Khánh L theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Hà Văn T, Tô Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, với lời khai của người làm chứng, với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, trong tháng 3 năm 2021, bị cáo Hà Văn T đã 03 (ba) lần mua ma túy Heroine đem về chia thành các gói nhỏ với mục đích để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Bị cáo Hà Văn T đã nhiều lần bán ma túy cho bị cáo Tô Văn K, anh Tô Văn H và anh Đinh Văn N. Khoảng cuối tháng 3 năm 2021, bị cáo Hà Văn T đã 02 lần cùng một lúc vừa bán ma túy cho anh Tô Văn H, vừa bán ma túy cho anh Đinh Văn N. Hành vi của bị cáo Hà Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tô Văn K biết rõ bị cáo Hà Văn T đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã 02 lần dùng xe mô tô chở bị cáo Hà Văn T đi mua ma túy. Hành vi của bị cáo Tô Văn K đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Hà Văn T, Tô Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tô Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo Hà Văn T có ông nội là ông Hà Văn P được thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Tô Văn K có bà nội là bà Lương Thị X được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Tuy nhiên, các bị cáo không phải là người trực tiếp thờ cúng người có công với cách mạng nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, các bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn T đã bị kết án, chưa được xóa án tích nên không được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Tô Văn K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hình sự nên được coi là có nhân thân tốt.

[8] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát. Bị cáo Hà Văn T có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Tô Văn K có vai trò thứ yếu. Bị cáo Hà Văn T bị áp dụng 02 tình tiết định khung hình phạt, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Tô Văn K bị áp dụng 01 tình tiết định khung hình phạt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được coi là có nhân thân tốt. Do đó, bị cáo Hà Văn T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tô Văn K.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho bị cáo Hà Văn T: Do bị cáo Hà Văn T không biết chính xác họ, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với Tô Văn H, Đinh Văn N là những người mua ma túy với bị cáo Hà Văn T: Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu cho Công an xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Văn N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với Tô Văn H nhưng H không có mặt tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý Đinh Văn N trong vụ án này; đề nghị Cơ quan điều tra xem xét, xử lý Tô Văn H theo quy định của pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO màu vàng thu giữ của bị cáo Hà Văn T, do dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO màu vàng thu giữ của bị cáo Tô Văn K, do là điện thoại của anh Hà Khánh L, anh L không biết bị cáo K dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho anh Hà Khánh L. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16M5-53xx, là xe của bà Tô Thị N, bà N không biết bị cáo Tô Văn K sử dụng xe mô tô để chở bị cáo Hà Văn T đi mua ma túy, nên cần trả lại cho bà Tô Thị N.

[14] Đối với số tiền do bị cáo Hà Văn T bán ma túy mà có: Tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo Hà Văn T bán ma túy có được số tiền 1.700.000 đồng. Do đó, cần truy thu số tiền 1.700.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[16] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Văn K.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Tô Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 3 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Tô Văn K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 3 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hà Văn T, Tô Văn K.

4. Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 0,371 gam Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "QUẢ TANG HÀ VĂN T VÀ TÔ VĂN K" có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 866012036403358.

Trả lại cho anh Hà Khánh L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 862049035531916.

Trả lại cho bà Tô Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 16M5-53xx, đã qua sử dụng

*(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).*

Truy thu số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo Hà Văn T bán ma túy mà có.

#### 5. Về án phí:

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Tô Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Văn Nghiệp**